TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 03-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: L), sinh năm 1973 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp HL, xã HT, huyện HT, tỉnh TN; Nơi cư trú: Khu phố X, Phường X, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án - Tại Bản án số 60/2016/HSST ngày 15-3-2016 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-11-2015. Đến ngày 07-02-2018, Nguyễn Văn H chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 11-01-2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 07-01-2019, lực lượng Công an Phường X, thành phố TN, tỉnh TN kiểm tra phòng số 04 nhà trọ "DT", thuộc Khu phố X, Phường X, thành phố TN, tỉnh TN. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và thu giữ: 01 túi xách màu xám H để trên giường, bên trong có 01 vớ chân, bên trong vớ chân có 01 khẩu trang y tế cuộn 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas; 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 tẩu thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Quá trình điều tra chứng minh được: Nguyễn Văn H bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 10 năm 2015. Đến ngày 15-3-2016, bị cáo H bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt tù H về sinh sống tại địa phương. Đến khoảng tháng 11 năm 2018, H đến nhà trọ "Danh Tiến", thuộc Khu phố 5, Phường 1, thành phố TN thuê phòng số 04 để ở. Đầu tháng 01 năm 2019, H lên mạng xã hội Facebook tìm mua ma túy để sử dụng thì được 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đồng ý bán. H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, đến khoảng 19 giờ ngày 05-012019 người đàn ông này điện thoại hỏi địa chỉ và đem ma túy đến bán cho H và nhận tiền. Sau khi mua được ma túy, H đem vào phòng trọ lấy ra 01 ít sử dụng, số ma túy còn lại H bỏ bên trong khẩu trang y tế cuộn lại, bỏ bên trong 01 vớ chân, sau đó bỏ vào bên trong túi xách màu xám để trên giường ngủ trong phòng. Đến khoảng 20 giờ 35 phút ngày 07-01-2019 thì lực lượng Công an kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lập biên bản bắt giữ H cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng: 5,3349 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong trả lại sau giám định kèm theo Kết luận số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN; 01 túi xách màu xám; 01 vớ chân; 01 khẩu trang y tế; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas; 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 tẩu thủy tinh và 01 ống hút nhựa, đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

Qua xác minh Nguyễn Văn H không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong trả lại sau giám định kèm theo Kết luận số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN; 01 túi xách màu xám; 01 vớ chân; 01 khẩu trang y tế; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas; 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 tẩu thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tự bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, Nguyễn Văn H đã

có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật vào ngày 07-01-2019. Tại Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN (Bút lục số 23), kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng: 5,3349 gam. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 gói niêm phong trả lại sau giám định kèm theo Kết luận số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh TN là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi xách màu xám; 01 vớ chân; 01 khẩu trang y tế; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas; 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 tẩu thủy tinh và 01 ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H, do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08-01-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong trả lại sau giám định kèm theo Kết luận số 38/KL-KTHS ngày 09-01-2019 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN; 01 túi xách màu xám; 01 vớ chân; 01 khẩu trang y tế; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas; 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 tẩu thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2019 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung